TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06-3-2019.
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Đỗ Ngọc Thắng.

2. Ông Trần Hải Đăng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Kim Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06-3-2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2018/TLST-HNGĐ ngày 20-12-2018 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 30-01-2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn LG, xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn LG, xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T trình bầy:

Anh và chị H có được tự nguyện tìm hiểu trước khi tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Yên Thế vào ngày 26-11-1993. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống không hạnh phúc mà thường xuyên mâu thuẫn và cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống . Chị H đã bỏ nH đi từ năm 1995 đến nay không về, Tòa án nhân dân huyện Yên Thế đã T bố chị H mất tích. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân thực tế đã không tồn tại nên anh làm đơn xin ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tiến Hnh tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng nhưng chị H vắng mặt và không có ý kiến lưu trong hồ sơ vụ án.

+ *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp Hnh đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn chấp Hnh đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp Hnh đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 09-01-2019 và 25-01-2019; vắng mặt tại phiên tòa ngày 18-02-2019 và ngày 06-3-2019.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh T và chị H chung sống với nhau từ năm 1993 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 1995 cho đến nay. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình xử cho anh T được ly hôn chị H. Về con chung, tài sản, công nợ: Anh T và chị H không có nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Do anh T thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh T xin ly hôn chị H, chị H có nơi cư trú tại thôn LG, xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang nên Tòa án nhân dân huyện Yên Thế đã tiến Hnh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp Hnh pháp luật của các đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn chấp Hnh đúng quy định của pháp luật, bị đơn chị Đỗ Thị H đã được tống đạt, thông báo hợp lệ nhưng vắng mặt không có lí do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 09-01-2019 và ngày 25-01-2019; Vắng mặt tại phiên tòa ngày 18-02-2019 và ngày 06-3-2019, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị H được tự do tìm hiểu trước khi tiến tới hôn nhân và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26-11-1993 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Sau khi

kết hôn thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống. Chị H đã bỏ đi từ năm 1995 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống anh T và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 1995 cho đến nay không còn liên lạc, hôn nhân thực tế đã không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh T xin ly hôn chị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Anh T thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

2. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Đỗ Thị H.

3. Về tiền án phí: Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND Tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang